TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07** /2023/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 02 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hà

Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42 /2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

* Bị đơn: Anh **Ma Văn L,** sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và tại các lời khai, nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ma Văn L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc tại UBND xã B ngày 22/03/2012. Sau khi kết hôn xong vợ chồng ở riêng tại thôn C, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L hay uống rượu, thường xuyên đánh chị. Từ năm 2021 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đánh nhau, tháng nào Trưởng thôn cũng xuống giải quyết việc mâu thuẫn gia đình, có tháng hai đến ba lần thôn xuống giải quyết, vợ chồng chị sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xác định không còn tình cảm với anh L và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ma Văn L.

- Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Ma Văn Q, sinh ngày 05/11/2009 và cháu Ma Văn V, sinh ngày 18/4/2014. Chị đề nghị Tòa án giao hai con cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và không đề nghị anh L phải cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ chung: Không có nợ chung.

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

*** Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Ma Văn L.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Ma Văn Q, sinh ngày 05/11/2009 và cháu Ma Văn V, sinh ngày 18/4/2014 cho chị Triệu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Ma Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H xác định không có.

- Về án phí: Chị H là hộ nghèo có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Chị H và anh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã xác định đúng địa chỉ của bị đơn anh Ma Văn L tại thôn C, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Qua xác minh tại địa phương, xác định anh L có đăng ký thường trú tại thôn C, xã B nhưng từ đầu tháng 8 năm 2022 anh L không có mặt ở địa phương và không cung cấp địa chỉ cư trú mới hoặc nơi làm việc nên địa phương không xác định được địa chỉ hiện tại của anh L. Như vậy, xác định anh L đã cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung, đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh L không đến Toà án để tham gia tố tụng theo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L đăng ký kết hôn ngày 22/03/2012 tại UBND xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp.

Chị H và anh L mâu thuẫn với nhau thời gian dài, thường xuyên xô xát nhau, nội dung này được địa phương xác nhận. Đồng thời sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ tháng 08 năm 2022. Hiện nay, anh L không có mặt tại địa phương, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H ly hôn với anh L.

- Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Ma Văn Q, sinh ngày 05/11/2009 và cháu Ma Văn V, sinh ngày 18/4/2014.

Hiện nay, hai cháu được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh L không có mặt tại địa phương. Nguyện vọng của cháu Q, cháu V đều muốn được mẹ nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần giao hai con chung là cháu Q, cháu V cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Ma Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H xác định không có.

[3] Về án phí: Chị H là hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy đinh.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Ma Văn L.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Ma Văn Q, sinh ngày 05/11/2009 và cháu Ma Văn V, sinh ngày 18/4/2014 cho chị Triệu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Ma Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Triệu Thị H được miễn án phí sơ thẩm.

[4] . Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Triệu Thị H, bị đơn anh Ma Văn L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã B (để ghi Sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, TA.

Nghiêm Đình Long